

# ĐIỀN PHỤNG KIỀU

## 田 鳳 翹

Nguyên tác : Huỳnh Song Dị Thảo  
 Tác giả : Trường Bạch Hạo Ca Tử  
 Bản dịch của : Phạm xuân Hy

*Một ngọn đèn xanh lửa đóm, hát hiu tranh sáng với loài ma,  
 Bao phen dậm cát bụi hồng, tất cả khêu cười cho lũ quỷ*

Liễu Tuyền Cư Sĩ **BỒ TÙNG LINH**

Tại Hàn Thành có vị hiệu liêm họ Lư, lên kinh thi tiến sĩ lạc đê, bèn cùng tên gia tộc, mỗi người một ngựa, theo đường Hà Bắc trở về quê ở Thiểm Tây.

Bây giờ, trời đã về chiều, mặt trời đã ngã về tây, nhưng Lư vẫn chưa tìm được quán trọ, trong lòng còn đang lo lắng bồn chồn, thì bỗng nghe có tiếng chó sủa vang. Chàng cho rằng gần đó tất có người cư ngụ, nên ra roi thúc cho ngựa đi mau. Nhưng lắng tai nghe kỹ, thấy tiếng chó sủa hình như phát ra từ một khu rừng cây, Lư bèn bỏ đường lớn, rẽ vào một con tiểu lộ, ngoằn ngoèo khúc khuỷu.

Đi chưa đầy một dặm, thì hoàng hôn dần dần tắt nắng, trời đất tối sẫm lại. Khi đến chỗ có tiếng chó sủa, Lư thấy phòng thất lư thừa, không có nhiều. Lác đác dăm căn thảo đường, lè tè thấp bé. Một ngôi nhà dựng bên bờ nước làm nơi cư ngụ.

Chàng để ý quan sát kỹ, thấy trước cổng của ngôi nhà ấy, có một cây đại hòe thật lớn, cành lá xum xuê um tùm. Dưới đất, tơ liễu bị gió thổi rơi đầy. Mấy cây hạnh, cây quế, nhô cao khỏi bờ tường, nặng trĩu những quả sắp chín.

Khung cảnh càng làm cho khách viễn du, động tình cổ lý.

Lư chưa kịp gõ cổng, thì đã nghe tiếng chó sủa âm ỉ ở trong nhà. Một ông lão, tuổi khoảng lục tuần, mang guốc, tập tễnh đi ra mở cổng, hỏi chàng đến có việc gì. Lư đem ý mình muốn xin ngủ trọ ra trình bày. Chàng phải nói đi nói lại hai ba lượt, ông lão mới nghe hiểu, rồi tươi cười bảo Lư :

-Chủ nhân đã có tiếng là Mạnh Thường Quân, tự nhiên là sẽ không chối từ, nhưng chi e tệ xá nhỏ hẹp mà thôi, biết làm sao chứ !

Lư lại khẩn khoản thêm mấy lần nữa, thì ông lão tiếp :

-Thôi, để lão vào bắm với chủ nhân xem sao nhé !

Rồi đi vào.

Mãi một lúc lâu sau, lão mới đi ra đón Lư.

Bây giờ, con trăng đã mọc, in bóng xuống dòng nước trong xanh ở trước cổng.

Lư xuống ngựa, đi theo ông lão vào trong sân. Chàng thấy có một căn buồng ở mé đông, vừa thấp lại vừa bé, nhưng bên trong bày biện có vẻ ngăn nắp, sạch sẽ. Ông lão, đưa Lư vào đấy, còn giữ đũa gia tộc và hai con ngựa ở ngoài sân, rồi khiêm tốn bảo với Lư :

-Trời đã trễ, thỉnh linh đón tiếp quý khách, tệ xá lại ở xa thành thị, không kịp chuẩn bị rượu thịt để quý khách tây trần, xin quý khách miễn thứ cho nhà !

Rồi tự đứng ra ngoài.

Lư bước ra sân, thấy đũa gia tộc của chàng đang cho ngựa ăn cỏ, đi lại bồi hồi dưới bóng trăng. Xung quanh, phòng ốc khinh khít, sát cạnh nhau. Hình như gian ngọ thất của chủ nhân cũng chỉ cách căn buồng của Lư bằng một bụi chuối. Tiếng cười, giọng nói, từ bên đó phát ra, nghe rõ mồn một.

Chàng đứng hồi lâu, nghe có tiếng lẩm bẩm, thanh âm nhỏ nhẹ, hình như là của một thiếu phụ :

-Cái con ranh Điền, tối nay lại không đến, thật là khinh người quá !

Tiếng nói chưa dứt, thì có tiếng cười của một người con gái còn trẻ, đáp lại :

-Chị không phải là tôi, sao chị biết tôi không đến !

Người thiếu phụ vừa cười vừa nói đùa :

-Vừa mới nhắc đến Tào Tháo, thì Tào Tháo xuất hiện liền !

Người con gái hỏi :

-Đường xá cách trở xa xôi, chẳng biết di Trần có tới không nhỉ ?

Người thiếu phụ trả lời :

-Bà là người tính thích nhiệt náo, ham vui, lẽ nào lại không đến. Hơn nữa, hôm nay nhà này lại có khách quý, muốn mời khách nhập tiệc cho vui, nhưng chỉ sợ các cô e thẹn mà chuồn đi hết thôi !

Người con gái cười :

-Chị tự mình chẳng biết xấu hổ, đội mũ đi hia, giả nhân nghĩa bà tú để. Bọn em đều là người lớn đảng hoàng cá, há đâu phải là nhà quê, con nít, mà chị đoán mò như thế !

Người thiếu phụ cũng cười theo :

-Cái con ranh này, chẳng ngờ nó mặt dày đến thế !

Giữa lúc hai người còn đang đối đáp, thành linh có một luồng gió thổi tới. Âm thanh mơ hồ, hỗn độn. Làn xào tựa như tiếng bà già, con gái, dăm ba người đang hàn huyên chuyện vãn trong khuê phòng. Thanh âm cứ mỗi lúc nhỏ dần. Rồi biến mất. Không nghe thấy gì nữa.

Một lúc sau, ông lão đi ra mời Lư, nói :

-Chủ mẫu tôi, chẳng ngại nhà thanh bản giản lậu, những mong được diện kiến bậc cao hiền, xin mời quý khách vào ngay.

Vừa rồi Lư được nghe giọng cười tiếng nói của người thiếu phụ, trong lòng cũng có phần dao động, sao xuyên. Lại thêm lữ đồ tịch tịch, trống trải trống trải.

Bèn đi theo ông lão.

Chàng đi qua vườn, để vào trong nhà, thấy không có gì là rộng rãi cho lắm. Nhưng hương hoa nồng nàn, thơm ngát. Bóng cây âm u, trầm lặng. Dưới ánh trăng vắng vạc, vạn vật cỏ cây đều rõ mồn một. Ở mé trái, có ba gian buồng, tu sức rất là hoa mỹ, không giống như những gian phòng của người thường. Lư đồ chừng là chỗ cư trú của chủ nhân. Ở mé phải, là một gian thảo đình, so ra khá tươm tất, bên trong đã kê sẵn ba chiếc bàn, có một bàn chưa có ai ngồi cả. Còn hai bàn kia, có bốn năm người phụ nữ đang truyện trò, cười cười nói nói, rất là cao hứng.

Họ thấy Lư đến, đều đứng cả dậy, dời thảo đình, đi ra đón chàng. Một người mặc sắc phục màu trắng, trông dung mạo rất là thanh tú, diễm lệ, vén vạt áo lên, rồi cung kính, nói với Lư :

-Thiếp vì tiên phu sớm xa cõi trần, nên phải cư ngụ ở chốn quê mùa hẻo lánh này, nay may được bậc cao hiền huệ cố đến chơi, khiến cho tề xá được thêm phần vinh dự. Nay, cô em họ Điền có bày chút tiệc mọn, lấy hoa cúng Phật, xin quý khách đừng cho là lạ mà chê trách nhé !

Lư hiểu đó là chủ nhân nhà này, bèn vòng tay thi lễ, đáp tạ :

-Tiểu sinh là kẻ bất tài, đi thi lạc đệ, lấy làm hổ thẹn. Nay trở về quê nhà ở Thiểm Tây, nhưng trời đã tối, lại sợ đường xa xa xôi, hổ lang bạo khách dữ dằn, nên phải ghé vào quấy rầy quý phủ, xin ngủ đậu, chẳng những đã được bao dung, lại cho dự yến tiệc, thật lấy làm cảm kích vô cùng.

Chàng nói xong, thì mấy người phụ nữ còn lại, đều từng người một đến chào hỏi chàng, rồi dẫn chàng vào thảo đình, mời chàng ngồi vào bàn nhất. Lư phải khiêm nhượng từ chối một hồi, sau mới dám nhận.

Tiệc rượu không có đèn đuốc chi cả. May nhờ có ánh trăng, Lư mới kín đáo liếc nhìn quan sát.

Chàng thấy ở bàn phía trái là một người cao tuổi và hai người phụ nữ. Bà lão tuy khoảng gần năm chục, nhưng dung mạo hãy còn mấn mòi sắc sảo lắm. Áo quần năm màu sắc sỡ, lấp lánh như điện quang. Mọi người đều gọi bà bằng Di. Còn hai người phụ nữ kia, thần sắc phong thái cũng diễm lệ xinh đẹp. Y phục màu trắng sạch sẽ. Tuổi tác xem ra cũng xấp xỉ với chủ nhân.

Còn bàn bên hữu, trừ cô gái mặc áo the mỏng, và một nữ lang mặc áo dài màu đỏ, trông chẳng khác gì một bức tranh mỹ nữ.

Chốc chốc nàng lại đưa mắt liếc nhìn Lư, như có điều gì muốn nói.

Lư ngồi giữa một đám người toàn là giai lệ, nên cảm thấy gò bó dẹt dẹt, không dám có cử chỉ phóng túng buông thả chút nào.

Vừa hết một tuần rượu, Lư đã cảm thấy hơi men chênh chóaang, chàng lấy làm lạ, từ từ nhắm thêm một chút nữa. Thấy vị rượu trong chén đậm đà, nhưng sắc đậm nhạt, thuần hậu dị thường, bèn không dám uống nhiều thêm, chỉ ăn đôi chút trái cây, để đáp lại thịnh tình mời mọc của chủ nhân.

Sang đến tuần rượu thứ hai, người đàn bà cao tuổi nói :

-Uống rượu mà như trâu uống nước, thì dù có uống hết tám đấu, cũng nào có thú vị gì ? Vậy xin đề nghị chúng ta nên phông theo chuyện uống rượu vườn đào ngày xưa, mỗi người phải làm và ngâm một bài thơ ngắn, để trợ tửu hứng. Còn quý khách nghĩ thế nào ?

Lư " dạ, dạ" tỏ ý đồng tình.

Nhân thế, tất cả đều đề cử người đàn bà cao tuổi ngâm trước. Người đàn bà cao tuổi tỏ vẻ kiêu hãnh, không từ chối, tăng háng lấy giọng, rồi cất giọng ngâm một bài tứ tuyệt :

Tăng Triệu Bá đồ mâu hồi phụng

曾兆霸圖侔翮鳳

Canh phủ thánh đạo tiếu minh hồng

更符聖道笑冥鴻

Hồng nhan lão khứ phong lưu tại  
 紅顏老去風流在  
 Mỗi hướng Nam dương hóa xích hồng  
 每向南陽化赤虹

Người đàn bà lớn tuổi ngâm xong, cả bọn đều vỗ tay khen. Chùng đến phiên Lưu, chàng từ chối ba bốn lần không được, cũng phải ngâm một bài :

Nhất viên hồng hạnh nguyên vô ngã  
 一園紅杏原無我  
 Mãn nhãn yêu đào tín thị thùy ?  
 滿眼夭桃信是誰  
 Do tác quảng hàn hoa hạ khách  
 猶作廣寒花下客  
 Bất tu lư xướng thả thư mi  
 不須臚唱且舒眉

Các nàng nghe Lưu ngâm xong, cảm tạ thưa :

-Bọn thiếp so với hồng nga thua xa, đầu dằm so sánh, mà chàng quá khen như thế.

Tiếp đó, đến phiên ba cô khác, họ đều thoái thác không biết ngâm thơ, xin nhận lấy chén tống u rượu phạt. Chỉ có người con gái mặc áo hồng khe khẽ cất giọng ngâm :

Trường dạ vô đăng lân tự chiếu  
 長夜無燈磷自照  
 Đoạn hồn thùy bạn nguyệt vi trừ  
 斷魂誰伴月為儔  
 Thê thê nhất thụ bạch dương hạ  
 淒淒一樹白楊下  
 Mai tận kim khuê vạn học sầu  
 埋盡金闈萬斛愁

Lưu nghe lời thơ âm đậm nặng nề âm khí, lòng cảm thấy lo lắng, mặt mày biến sắc, đứng dậy. Các cô gái thấy thế, tức giận lớn tiếng trách mắng người con gái áo hồng :

-Cái con ranh con này, làm mất cả hứng vui của người ta !

Rồi cùng nhau chán nản bỏ đi.

Lưu ra ngoài cửa, lòng bồn chồn bất an, tim đập thình thình. Có ý muốn rời khỏi nơi đây, thì trời đã khuya. Bốn bề đen tối mênh mông. Vả, cũng chẳng biết đi về đâu. Còn ở lại, thì e ngại về hành tung lạ kỳ bí hiểm của những người con gái. Nghĩ tới nghĩ lui, đành cứ để nguyên cả quần áo, nằm xuống ngủ. Giữa lúc Lưu còn trần trọc, xoay dọc xoay ngang, thình lình nghe có người búng ngón tay gõ vào cửa sổ gọi. Chàng nhòm dậy, nhìn ra ngoài. Chỉ thấy người con gái áo hồng, vụt như điện chớp, vội vã bước vào, bảo chàng :

-Nếu chẳng có bài thơ vụng về của thiếp, thì chàng nguy hiểm đến tính mạng rồi. Chốn này dữ dằn còn hơn hang hùm ổ rắn. Sao còn muốn ở lại đây ?

Lưu ngạc nhiên, sợ hãi vặn hỏi, thì người con gái áo hồng nắm lấy vạt áo của chàng, vừa kéo vừa bảo với chàng :

-Đi, đi thôi ! Đừng hỏi han gì nữa.

Lưu muốn nghĩ đến đũa gia bộc, và con ngựa, nhưng nàng nói :

-Nếu còn sống, sau này sẽ tính !

Rồi cứ thế kéo chàng chạy trốn .

Hai người chạy về hướng đông, được hơn một dặm, thì ngoắt về hướng tây. Mồ hôi trên lưng Lưu nhễ nhại, đầm đìa, chẳng biết phải làm gì.

Chùng đến chỗ có một gốc cây thật lớn, người con gái áo hồng bảo với Lưu :

-Chỗ này là nhà thiếp, hãy nghỉ ngơi thở một chút. Nếu bọn ma nữ ấy đến đây, thiếp sẽ có cách đối phó.

Lưu thở hổn hển, phủi bụi bặm trên người, rồi gạn hỏi nguồn con, thì người con gái trả lời :

-Thiếp tên Phụng Kiều, họ Điền, còn mẹ đàn bà gọi là dì Trần, cư ngụ ở Kỳ Châu, thực ra là một con gà rừng thành tinh. Còn ba đứa con gái kia đều là những con nhím tu luyện ngàn năm thành yêu nữ cả. Bọn chúng chuyên môn phục ở dưới địa hạ để rình hút tủy não người qua đường. Những ngôi mộ

quanh đây, đều là của những người chết vì bọn chúng. Thiếp sinh thời, nhờ thành khẩn tụng niệm kinh Kim Cương, lúc chết, chôn kinh theo làm tuần táng phẩm, nên bọn yêu quái ấy chẳng những không dám xán gần đến mộ phần của thiếp, lại còn kết làm chị em, rong chơi sớm chiều, nhưng thực tế, bọn chúng chỉ muốn cướp đoạt báu vật của thiếp thôi. Tôi qua, người nhà thiếp đem rượu thịt đến cúng, bọn chúng đánh hơi, biết tin, bèn dùng pháp thuật mang đi, rồi ép thiếp làm "đông đạo chủ". Chẳng ngờ, chàng lại cũng có mặt dự tiệc. Thiếp không đành vì miếng ăn, để chàng phải phơi gan đổ óc, cho bọn ma đói ấy, nên đã mấy lần đưa mắt ra hiệu cho chàng, mà chàng cứ lặng im làm ngơ. Cũng còn may, thiếp nhờ dịp ngâm thơ mà gửi ý, đánh động cho chàng biết để đề phòng, nếu không thì bây giờ chàng đâu còn sống nữa.

Lưu nghe nàng nói, càng thêm kinh hoàng sợ hãi, rợn cả người, ý muốn hỏi cho rõ thêm, thì thoáng thấy mấy đốm hỏa quang từ phía bờ rừng bay vụt tới.

Lúc đoàn hỏa quang bay gần tới gốc cây, người con gái bèn rút trong tay áo ra một quyển kinh, lâm râm khấn nguyện, khiến cho những đốm hỏa quang ấy phải dừng lại, như có điều úy kỵ, không dám tiến tới. Hai phe đảng co không phân thắng bại, mãi cho đến lúc có tiếng gà gáy, thì những đốm hỏa quang mới chịu tản mát bay đi.

Lưu trốn nấp trong bụi cỏ, nín thở, không dám ho he lên tiếng, sợ toát mồ hôi, ướt đầm cả quần lẫn áo. Mãi cho đến lúc tang tảng sáng, người con gái mới mừng rỡ bảo chàng :

-Chàng may thoát chết! Xin hãy chờ mặt trời mọc rồi đi theo đường cũ mà trở về cố xứ, và nghiêm xem lời thiếp có đúng không. Thiếp là kẻ thuộc âm gian dị loại, không thể xuất hiện ban ngày được. Tối nay, khi chàng ngủ tại lữ quán, thiếp sẽ đến để cùng chàng truyện trò cạn kẻ. Vả, cũng còn ít việc quan trọng phải bàn cho hết.

Nói xong thì biến đi, không còn hình tích gì nữa.

Lưu nhìn xung quanh, chỉ thấy cỏ hoang ngập lối, khói sương lạnh lùng, bên cạnh có một ngôi mộ mới, dài ba thước, còn cả đồng tiền âm phủ, phía trên được chặn bằng một hòn đá. Bên hướng về ngôi mộ chấp tay vái tạ, rồi men theo đường cũ, tìm đến căn nhà đã xin tá túc tối hôm trước, nhưng chỉ thấy mồ mả ngang dọc như bàn cờ. Tuyết, không thấy nhà cửa làng xóm chi cả. Các vật dụng của chàng ngổn ngang tứ tán trên cỏ hoang. Chàng vội vã đi tìm đũa ở, té ra, đã chết từ lâu. Ở ngay giữa trán, có một lỗ sâu hoắm, bên trong không còn gì cả, óc chùng như đã bị yêu quái hút hết.

Lưu sợ quá, may tìm được lại con lừa, vẫn còn sống không hề hấn thương tích gì, bèn cưỡi lừa rời khỏi ngay nơi ấy. Đến trung ngo, thì vào đến thị trấn. Chàng đem truyện đã gặp phải thuật lại cho người ta nghe. Ai nghe, cũng đều kinh dị, lấy làm kỳ quái, giữ chàng ở lại lữ quán, rồi trình báo quan huyện. Đến tối, Lưu nằm ngủ, thì mộng thấy người con gái áo đỏ đến bên cạnh. Chàng ngỏ lời cảm ơn nàng cứu mạng, và hỏi lý do vì sao chàng ở cửa chàng bị chết.

Người con gái trả lời:

-Lũ yêu quái ấy chiếm cứ ở dưới hoàng tuyền, nếu không thể thì không thể sống nổi. Nhưng hễ gặp người sống thì chúng hút hết não tủy, công hiệu bằng mười lần của người đã chết. Chàng nhờ phúc trạch lớn, bọn chúng không dám lại gần, nên mượn tử sắc để mê cảm chàng, giả như chàng ngủ say không dậy nổi, bây giờ chúng sẽ ra tay. May là chàng theo thiếp đào tẩu đây, còn chẳng ở vì ngủ say, nên chết vì chúng, thật cũng không có gì làm lạ.

Lưu lại hỏi xem có cách nào khử trừ yêu quái không, thì nàng trả lời :

-Lũ yêu này sống đã nhiều năm, linh dị khác thường, có thể đi về hàng mấy trăm dặm, ngay như bậc thần tiên cũng chẳng làm gì nổi chúng, huống chi người trần.

Rồi nàng bẽn lẽn e dè bảo với Lưu :

-Thiếp đã gây thù kết oán với chúng rồi, thì không thể tiếp tục ở lại chốn này nữa. Chàng lại góa vợ, vậy thiếp tình nguyện xin theo chàng phụng thờ cầm sắt, đem kinh về nhà, trước dùng vật trần yêu, sau là giữ cho hải cốt của thiếp được trường cửu lưu tồn. Chẳng hay chàng có bằng lòng không ?

Lưu thấy nàng nhan sắc diễm kiều, cũng đem lòng ái mộ, nhưng lại e nàng kẻ thuộc âm gian dị loại, mới đáp :

-Chịu ơn cứu tử của nàng, việc gì nàng muốn mà ta chẳng làm, duy có điều, nàng đã cứu sống ta, nay lại đẩy ta vào cõi chết, thế chẳng hóa ra lại làm mờ cái công đức của nàng đi sao? Thật, ta chẳng dám nhận.

Người con gái tư lự, trầm ngâm một hồi, rồi bảo với Lưu :

-Lời chàng nói thật cận nhân tình đạo lý, thiếp cũng chẳng ép. Ngày mai vào chốn quan nha, thiếp e chàng sẽ bị người ta nghi ngờ, khi ấy chàng cứ hô gọi tên thiếp ra, ắt sẽ được hỗ trợ.

Ngày hôm sau vào đến nha môn, quả nhiên Lưu bị quan huyện nghi là thủ phạm giết đứa ở. Lưu bị oan, lấy làm phần hận, lớn tiếng gào gọi tên Phụng Kiều. Quan huyện vô cùng kinh ngạc, cho bãi gấp công đường, rồi sai dẫn chàng đến trước mặt, gạn hỏi :

-Phụng Kiều là con gái ta, chết từ hai tháng nay, sao nhà ngươi lại biết được nhũ danh của nó ?

- Lưu bèn đem truyện kỳ ngộ của chàng và Phụng Kiều, cùng cách phục sức của nàng thuật lại cho quan huyện nghe. Cái gì cũng đều phù hợp cả.

Quan huyện tỏ ra mừng rỡ, bảo chàng :

-Con gái ta, lúc sinh tiền rất thích niệm kinh Kim Cương, chẳng ngờ lại hữu ích. Điều này, trước đây ta không hề biết.

Nguyên lai, vị quan huyện này là người Phúc Kiến, nhân vì đường xá xa xôi cách trở, không thể đưa thi hài người con gái về quê được, đành an táng ở nơi nhiệm sở. Và, theo tập quán, cổ nhân thường coi nhiệm sở là quê hương của mình.

Sau đó, quan huyện không còn nghi ngờ gì Lưu nữa, chỉ cho là đứa ở của chàng chết bất đắc kỳ tử, trình lên thượng cấp, và kết thúc vụ án.

Lưu đề nghị với quan huyện, đào quan tài của Phụng Kiều lên, đem đắp vào chùa, cho nàng khỏi lo lắng gì đối với bọn yêu quái nữa.

Quan huyện cũng đồng ý nghe theo.

Rồi chàng từ biệt, trở về quê. Chính lúc chàng vừa đặt chân vào nhà, thì mẹ chàng mang thai vừa đến thời sinh nở. Một hôm, Lưu mộng thấy Phụng Kiều hiện đến bảo chàng :

-Thiếp tuy chẳng được cùng chàng kết duyên phu phụ, thì xin kết làm huynh muội vậy !

Khi tỉnh dậy, thì nghe thấy mẹ chàng sinh được một đứa con gái, chàng cho đó là Phụng Kiều chuyển thế, bèn bầm với cha mẹ, lấy tên nàng đặt cho em.

Lúc người em trưởng thành, ngoài cái tình huynh muội, Phụng Kiều trở nên người bạn chí đồng đạo hợp của Lưu.

Cho đến khi chàng ngoài ngũ tuần, mấy lần đi thi đều chẳng đỗ đạt chi cả, gia cảnh suy lạc, lâm vào cảnh túng thiếu, may nhờ có em lấy chồng đại phú, thường luôn trợ trợ cho Lưu.

## Vài hàng chú thích

### **Mạnh Thường Quân**

#### **孟尝君**

Mạnh Thường Quân, tên là Điền Văn, là quý tộc nước Tề thời Chiến Quốc, được tập tước của cha là Điền Anh, phong địa ở đất Tiết, xưng là Tiết Công, hiệu là Mạnh Thường Quân.

Mạnh Thường Quân được vua Tề Mẫn Vương bổ làm Tướng Quốc, trong nhà nuôi hàng ngàn thực khách. Mạnh Thường Quân từ liên hợp với các nước Hàn và Ngụy đánh bại ba nước Sở, Tần và Yên. Có lần vào làm Tướng Quốc nước Tần, được ít lâu bỏ về. Năm Tề Mẫn Vương thất niên, tức 294 trước CN, nhân vì sự phân loạn của Điền Giáp, Mạnh Thường Quân chạy sang nước Ngụy và làm Tướng Quốc nước này, rồi chủ trương liên Tần phạt Tề, sau lại chủ trương hợp tung với các nước Yên và Triệu đánh Tề.

### **Tào Tháo**

#### **曹操**

Tào Tháo sinh năm 155 CN mất năm 220 CN.

Ông là một nhà chính trị gia, quân sự gia, thi nhân đời Tam Quốc, người Bái Quốc, huyện Tiếu, vốn họ Hạ Hầu, cha tên là Tung, làm con nuôi hoạn quan Tào Đẳng, nên đổi ra họ Tào, tự là Mạnh Đức, tiểu tự là A Man. Tháo là người có hùng tài, lại giỏi quyền trá. Năm hai mươi tuổi đỗ hiếu liêm, rồi ra làm quan.

Cuối thời nhà Hán, nhờ trấn áp giặc Khăn Vàng mà khuyếch trương được lực lượng quân sự.

Năm 192 CN, Tào Tháo chiếm cứ Duyên Châu, phân hóa và dụ hàng được một bộ phận quân đội của giặc Khăn Vàng ở Thanh Châu rồi biến chế thành "Thanh Châu Bình", sau đó đón vua Hán Hiến Đế về Hứa Đô, và dựa danh nghĩa của Hiến Đế mà ra lệnh các chư hầu, đánh dẹp thế lực cát cứ của Lã Bố.

Năm 200 CN, tại Quan Độ (nay thuộc huyện Trung Mâu tỉnh Hà Nam), Tào Tháo đại phá quân phiệt thế tộc Viên Thiệu và Viên Thuật, thống nhất miền bắc Trung Quốc, đảm nhận chức Thừa Tướng, được phong Đại Tướng Quân.

Năm 208 CN, nhằm mục đích thống nhất miền nam Trung Quốc, Tào Tháo thống lãnh hơn hai chục vạn quân đánh Tôn Quyền và Lưu Bị nhưng bị liên quân Lưu và Tôn đánh bại ở trận Xích Bích.

Trong thời gian cầm quyền ở miền bắc, Tào Tháo thiết lập đồn điền, hưng tu thủy lợi làm khôi phục nông nghiệp, xử dụng người có tài, đã phá quan niệm thế tộc môn đệ, chế chỉ hào cường, thu nhận những nhân vật giai cấp địa chủ trung đẳng, và hạ đẳng, nhờ thế mà kinh tế và xã hội được phát triển.

Sau khi Tào Phi soạn ngôi nhà Hán bèn truy tôn cha là Võ Đế.

### **Tiên phu**

先夫

Người chồng đã chết gọi là tiên phu.

### **Đông đạo chủ**

東道主

Từ ngữ "Đông đạo chủ" phát xuất từ điển cố trong sách "Tả Truyện" như sau: Vào thời Xuân Thu, công tử Trùng Nhĩ nước Tấn, vì tranh chấp ngôi báu, phải chạy sang nước Trịnh, bị vua Trịnh Văn Công coi thường. Sau khi Trùng Nhĩ được trở về làm vua nước Tấn (tức Tấn Văn Công), vì muốn trả mối tư thù và cũng vì không đồng ý sự giao hảo giữa nước Trịnh và nước Sở, nên Trùng Nhĩ bèn liên hợp với nước Tần để đánh Trịnh.

Trịnh Văn Công phái Chúc Chi Võ sang thuyết Tần Mục Công thoái binh.

Chúc Chi Võ tâu với Tần Mục Công rằng : "Nước Tần và nước Trịnh đều là láng giềng của nước Tấn cả. Nếu nước Tấn diệt được nước Trịnh thì Tấn trở nên cường thịnh hơn, và ngược lại nước Tần sẽ nhỏ hơn so với nước Tấn, vậy chẳng lẽ bệ hạ muốn diệt nước Trịnh để tăng cường thực lực của nước Tấn hay sao ? Nếu như bệ hạ rút quân về, Trịnh quốc nguyện xin làm "đông đạo chủ", sau này khi sứ giả nước Tần đi qua Trịnh, Trịnh quốc tận tình tiếp đãi.

Tần Mục Công nghe thấy có lý, bèn rút quân về.

Sở dĩ Chúc Chi Võ nói Trịnh sẽ là "Đông đạo chủ" vì nước Trịnh nằm ở phía đông nước Tần.

Sau này, "Đông đạo chủ" được dùng để phiếm chỉ người làm chủ mời và tiếp đãi khách. Cũng có khi mời khách thì gọi là "Tác đông" hay "tác đông đạo".

### **Kim Cương Kinh**

金剛經

Tên của kinh Phật, Phạn văn là Vajracchedikaprajnaparamitasutra, dịch trọn nghĩa là « Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật Kinh », kinh được tăng nhân Cưu Ma La Thập (tức Kumarajiva), người sáng lập phái Thiên Đài Tông ở Trung Quốc, thời Thập Lục Quốc, dịch ra Hán văn gồm một quyển.

Kim Cương Kinh cho rằng mọi vật ở trên đời đều không ảo 空幻, không có thật : “Thực tướng giả tức thị vô tướng 實相者則是非相”, và cho rằng không nên chấp nê, lưu luyến đối với thế giới hiện thực.

Ngoài ra, Kim Cương kinh còn có những bản dịch cùng tên của Bồ Đề Lưu Chi, người triều Bắc Ngụy, và của Trần Chân Đế thời Nam Triều.

### **Bạo Khách**

暴客

Tức đạo tặc, giặc cướp.

### **Thiếp**

妾

Cổ thời, người đàn bà Trung Hoa tự xưng mình là thiếp 妾, để tỏ ý khiêm tốn, mà còn tỏ ý tôn kính đối với người đối thoại với mình. Còn đàn ông, ngoài người vợ cả, chính thê ra, còn có vợ bé, người vợ bé bị coi là địa vị thấp kém, nên gọi là thiếp.

Thiếp 妾 có nguyên nghĩa là người nữ nô. Còn nam nô là thân 臣